

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày 28 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị P, sinh năm 1990 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn 5, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị PH; chồng: Không có, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Ngày 05/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2021”, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2023 đến ngày 26/12/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2023, Trần Thị P đang ở nhà thì có hai người đến gặp. Trong lúc nói chuyện một người đàn ông hỏi mua ma túy, P đồng ý và bảo 2 người đàn ông đi ra ngoài đợi sau đó P đi vào trong nhà lên phòng ngủ tầng 2 lấy ra một túi nilon màu trắng bên trong chứa 23 viên nén hình tròn màu đỏ giấu ở dưới đệm sát tường. P lấy ra 06 viên ma túy rồi gói vào trong mảnh nilon màu trắng để mang đi bán, còn lại 17 viên ma túy P để lại vị trí cũ. P cầm gói ma túy đi bộ đến đoạn đường thôn 4, xã P, thành phố P để gặp hai người đàn ông. Một người đàn ông lấy ra 500.000đ đưa cho P, P cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc. P

đang định đưa gói ma túy cho người đàn ông thì bị tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa sáu viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Số tiền 500.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần Thị Phương tại thôn 5, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Phủ Lý phát hiện thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viên màu đỏ bên trong có chứa 17 viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ tại vị trí dưới đệm sát tường trong phòng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Tại bản kết luận giám định số 899/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,536 gam loại Methamphetamine”.

“Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,526 gam loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-PL ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trần Thị Phương về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Thị Phương theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 BLHS tuyên bố bị cáo Trần Thị Phương phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù được trừ thời hạn đã tạm giữ tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị Phương từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine cùng bao gói hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ đã thu của Trần Thị Phương.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, xã hội và miễn phạt tiền bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Phương đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/12/2023 tại thôn 4, xã P, thành phố P, Trần Thị P đang cất giữ trái phép 2,062 gam chất ma túy, loại Methamphetamin, (trong đó 0,536 gam bán cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 500.000đ để kiểm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang; 1,526 gam thu giữ trong quá trình khám xét tại nơi ở, P khai để bán kiếm lời). Hành vi nêu trên của Trần Thị P đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu; phạm tội về ma túy khi đang có tiền án về tội phạm ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 05/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù đối với Trần Thị P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2021 đến nay chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy với mục đích trục lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy Mathamphetamine cùng bao gói có trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Trần Thị P. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền Trần Thị P có được từ việc bán trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc ma túy thu giữ thu giữ của Trần Thị P, P khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ ở đâu gặp ở khu vực cầu P thuộc thôn 4, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành rà soát xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này.

Đối với hai người đàn ông đều khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ đã đưa số tiền 500.000đ cho Trần Thị P để mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành rà soát xác minh nhưng không xác định được hai người có đặc điểm nhận dạng như lời khai của P. Ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý các đối tượng đã bán và mua trái phép chất với bị cáo P.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của BLHS.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị P 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” số 899/KTHS và 01 phong bì được niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả KX 01” số 899/KTHS. Tại mép dán mặt sau có 02 (hai) chữ ký, 01 (một) chữ ký đóng dấu chức danh Giám định viên Nguyễn Thị Lan H, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thị Thu H; 03 (ba) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã thu của Trần Thị P

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi ngày 31/01/2024).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị P phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh

